

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /2021/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO
17h 05/8/2021

THÔNG TƯ

Quy định về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu chuyển cửa khẩu trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu ùn tắc tại cảng biển nơi thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về công bố dịch COVID-19;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu chuyển cửa khẩu trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu ùn tắc tại cảng biển nơi thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các

biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu chuyển cửa khẩu trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu ứn tắc tại cảng biển nơi thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp kinh doanh cảng biển, cảng cạn/ICD.
2. Hãng tàu, đại lý hãng tàu.
3. Cơ quan hải quan, công chức hải quan.
4. Người khai hải quan.
5. Tổ chức, cá nhân khác có quyền và nghĩa vụ liên quan.

Điều 3. Cơ sở xác định hàng hóa nhập khẩu ứn tắc tại cảng biển

1. Sản lượng hàng nhập tồn bãi vượt sức chứa thiết kế tối đa cho phép của cảng biển.
2. Có văn bản của doanh nghiệp kinh doanh cảng biển về việc sản lượng hàng tồn bãi vượt sức chứa thiết kế tối đa cho phép của cảng biển được Cảng vụ Hàng hải xác nhận.

Điều 4. Hàng hóa nhập khẩu đang lưu giữ tại cảng biển được vận chuyển về cảng biển khác và cảng cạn, ICD để lưu giữ

Hàng hóa nhập khẩu đang lưu giữ tại cảng biển được vận chuyển về cảng biển khác và cảng cạn, ICD để lưu giữ gồm:

1. Hàng hóa không thuộc Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập theo quy định tại Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.
2. Hàng hóa nguyên container (không vận chuyển hàng rời).
3. Hàng hóa chưa được đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu.
4. Hàng hóa không có dấu hiệu nghi vấn, vi phạm đang trong diện các cơ quan chức năng theo dõi, kiểm tra theo thông báo của cơ quan hải quan.

Điều 5. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh cảng biển, cảng cạn, ICD

1. Doanh nghiệp kinh doanh cảng biển nơi hàng hóa vận chuyển đi:

a) Thực hiện các quy định tại Điều 40 Luật Hải quan.

b) Chỉ thực hiện vận chuyển hàng hóa nhập khẩu khi có sự chấp thuận của hãng tàu/đại lý hãng tàu hoặc chủ hàng và kế hoạch vận chuyển hàng hóa đã được Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi phê duyệt. Toàn bộ lô hàng, thuộc cùng một vận tải đơn, cùng thuộc một chủ hàng về cùng một cảng biển, cảng cạn, ICD để lưu giữ hàng hóa.

Thông báo địa điểm lưu giữ hàng hóa vận chuyển đến cho hãng tàu/đại lý hãng tàu hoặc chủ hàng.

c) Có văn bản thông báo cho Chi cục Hải quan quản lý về việc sản lượng hàng tồn bãi vượt sức chứa tối đa cho phép của cảng biển được Cảng vụ Hàng hải xác nhận.

d) Thông báo kế hoạch vận chuyển hàng hóa cho Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi chậm nhất trước 15 giờ hàng ngày trước ngày hàng hóa được vận chuyển đi (theo mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư này).

Thông báo kế hoạch vận chuyển hàng hóa đã được Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi phê duyệt cho Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến chậm nhất 02 giờ kể từ lúc nhận được kết quả phê duyệt của Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi (theo mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư này).

đ) Thực hiện thủ tục vận chuyển hàng hóa theo quy định tại Điều 51b Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính.

e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau thời gian thực hiện Thông tư này, báo cáo quyết toán tình hình thực hiện việc vận chuyển hàng hóa (theo mẫu số 02 ban hành kèm Thông tư này).

g) Thông báo cho Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi trong trường hợp hàng hóa vận chuyển gặp sự cố trong quá trình vận chuyển.

h) Trường hợp cảng biển ùn tắc trong thời gian áp dụng Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, doanh nghiệp kinh doanh cảng biển thông báo cho hãng tàu/đại lý hãng tàu về việc thay đổi cảng dỡ hàng.

2. Doanh nghiệp kinh doanh cảng biển, cảng cạn, ICD nơi hàng hóa vận chuyển đến có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 41 Luật Hải quan.

Điều 6. Trách nhiệm của hãng tàu/đại lý hãng tàu

1. Tiếp nhận danh sách hàng hóa dự kiến vận chuyển đi do doanh nghiệp kinh doanh cảng biển gửi đến và phản hồi ý kiến cho doanh nghiệp

kinh doanh cảng biển trong thời hạn không quá 02 giờ kể từ khi nhận được danh sách hàng hóa dự kiến vận chuyển đi.

2. Phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh cảng biển, cảng cạn, ICD trong việc vận chuyển hàng hóa.

3. Trường hợp thay đổi cảng dỡ hàng, hãng tàu/đại lý hãng tàu không phải thực hiện việc khai sửa đổi thông tin manifest trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan hải quan

1. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan quản lý cảng biển nơi hàng hóa vận chuyển đi:

a) Phê duyệt kế hoạch vận chuyển hàng hóa chậm nhất 02 giờ kể từ khi nhận được kế hoạch vận chuyển hàng hóa do doanh nghiệp kinh doanh cảng biển gửi đến.

Trường hợp quá 02 giờ làm việc kể từ thời điểm nhận được kế hoạch vận chuyển hàng hóa nhưng không có ý kiến phản hồi thì được coi là phê duyệt kế hoạch vận chuyển hàng hóa của doanh nghiệp kinh doanh cảng biển.

b) Chủ trì, phối hợp với Chi cục Hải quan quản lý cảng biển, cảng cạn/ICD nơi hàng hóa vận chuyển đến và doanh nghiệp kinh doanh cảng biển, cảng cạn, ICD quản lý, giám sát chặt chẽ đối với từng lô hàng từ khi bắt đầu vận chuyển đi đến khi hoàn thành thủ tục hàng hóa vận chuyển đến.

2. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan quản lý cảng biển, cảng cạn, ICD nơi hàng hóa vận chuyển đến:

a) Tiếp nhận kế hoạch vận chuyển hàng hóa đã được phê duyệt do doanh nghiệp kinh doanh cảng biển gửi đến.

b) Trước 09h hàng ngày ngay sau ngày hàng hóa được vận chuyển đến theo kế hoạch, tổng hợp danh sách hàng hóa đã tiếp nhận và thông báo cho Chi cục Hải quan quản lý cảng biển nơi hàng hóa vận chuyển đi.

c) Chịu trách nhiệm quản lý, giám sát chặt chẽ đối với các lô hàng được vận chuyển đến lưu giữ tại cảng biển, cảng cạn, ICD.

3. Thực hiện công tác quản lý, giám sát hải quan theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Hàng hóa nhập khẩu tại cảng biển ùn tắc được vận chuyển đến cảng biển khác, cảng cạn, ICD kể từ ngày áp dụng Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày

31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ đến thời điểm sau 15 ngày kể ngày UBND cấp tỉnh nơi có hàng hóa vận chuyển đi có thông báo kết thúc áp dụng Chi thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan đề cập tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; Trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc có liên quan, cơ quan hải quan, người khai hải quan và các đơn vị tổ chức có liên quan báo cáo phản ánh cụ thể về Bộ Tài chính để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án Nhân dân Tối cao;
- Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính Phủ;
- Ủy ban TW mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Website Tổng cục Hải quan;
- Lưu: VT; TCHQ (179b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai

Mẫu số 01

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kính gửi: Chi cục Hải quan.....

- ### 1. Doanh nghiệp đề nghị vận chuyển hàng hóa:

[illegible]

4. Nội dung cam đoan:

Công ty chịu trách nhiệm bảo quản nguyên trạng hàng hóa trong quá trình vận chuyển hàng hóa và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp hàng hóa thất thoát.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung khai báo và cam đoan trên đây./.

**HẢI QUAN
QUẢN LÝ NƠI VẬN
CHUYỂN HÀNG HÓA ĐI**
(ký, đóng dấu công chức)

**HẢI QUAN
QUẢN LÝ NƠI VẬN
CHUYỂN HÀNG HÓA ĐẾN**
(ký, đóng dấu công chức)

**ĐẠI DIỆN
DOANH NGHIỆP**

Mẫu số 02

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐÃ VẬN CHUYỂN

Kính gửi: Chi cục Hải quan.....

1. Doanh nghiệp đề nghị vận chuyển hàng hóa:

- Tên doanh nghiệp: Mã số thuế:

- Trụ sở chính tại:

- Số điện thoại: Số fax:

2. Báo cáo quyết toán danh sách hàng hóa đã vận chuyển đi:

STT	Số hiệu container	Số vận đơn	Tên cảng biển/ cảng cạn/ ICD lưu giữ hàng hóa	Tình trạng lưu giữ hàng hóa	Số tờ khai nhập khẩu	Ngày đăng ký tờ khai	Ghi chú

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP